

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2018/HNGĐ

Ngày 28-8-2018

“Về việc ly hôn; tranh chấp
nuôi con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tiến

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 119/TLST-HNGĐ ngày 13-3-2018 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37 /2018/QĐST-HNGĐ ngày 26-7-2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2018/HNGĐ ngày 10-8-2018 và Thông báo đính chính về thời gian mở phiên tòa giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đàm Thị O, sinh năm 1977. Có mặt

- Bị đơn: Anh Vũ Văn Hi, sinh năm 1975. Vắng mặt.

Đầu ĐKKH: khu A, phường T, thành phố Hải Dương.

Cư trú tại: Số S khu B, phố P, phường P, thành phố Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết và xét xử, nguyên đơn chị Đàm Thị O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn H tự do tìm hiểu nhau được 8 tháng và đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố Hải Dương ngày 30-8-1997. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại khu A, phường T, thành phố Hải Dương. Năm 2015 gia đình anh chị chuyển về sinh sống tại số S khu B, phố P, phường P, thành phố Hải Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H không có trách

nhiệm với gia đình, thường xuyên uống rượu về chửi mắng, đánh vợ con. Anh H đi lái xe thường xuyên vắng nhà và đã có quan hệ với người phụ nữ khác nên vợ chồng đã ly thân 7 năm nay, bản thân chị cũng có mối quan hệ khác, anh H không có ý kiến gì. Cuối năm 2017, chị đã làm đơn xin ly hôn sau rút đơn ly hôn để vợ chồng cải thiện cuộc sống chung, nhưng anh H vẫn không thay đổi. Hiện nay giữa 2 vợ chồng không có quan hệ về tình cảm và kinh tế nhiều năm nay, chị không còn tình cảm với anh H nên đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Văn H.

Về con chung: Có 02 con chung là Vũ Tú A, sinh năm M đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và Vũ Thị Mai A, sinh ngày X-8-2002, theo nguyện vọng của con chung Mai A ở với chị, chị nhất trí và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung Mai A cùng chị. Hiện chị nội trợ và buôn bán mức thu nhập khoảng 10 triệu đồng/1 tháng đảm bảo nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung, tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Vũ Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đàm Thị O kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố Hải Dương ngày 30-8-1997. Từ năm 2008 vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do cãi nhau về nuôi dạy con, không thống nhất về quan điểm sống. Có thời điểm 2 vợ chồng đều có quan hệ tình cảm ngoài vợ ngoài chồng, nhiều năm nay vợ chồng không quan hệ tình cảm với nhau. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng chưa có quan điểm về việc xin ly hôn của chị O là vì các con.

Về con chung: Anh H xác định có 2 con chung như chị O trình bày là đúng. Con chung Vũ Tú A, sinh năm M đã trưởng thành, khỏe mạnh, không yêu cầu Tòa án giải quyết và con chung Vũ Thị Mai A, sinh ngày X-8-2002, nếu vợ chồng ly hôn thì giải quyết theo nguyện vọng của con chung Mai A. Việc cấp dưỡng nuôi con theo ý kiến của chị O.

Về tài sản chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND thành phố Hải Dương phát biểu :

-Về chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

- Về quan điểm nội dung giải quyết vụ án:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu án, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đàm Thị O ly hôn anh Vũ Văn H.

2. Về nuôi con chung:

Giao cho chị Đàm Thị O trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Thị Mai A, sinh ngày X-8-2002 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi và anh Vũ Văn H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung Vũ Thị Mai A cùng chị.

3. Về án phí: Chị Đàm Thị O phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về tố tụng: Chị Đàm Thị O có đơn khởi kiện nộp Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương giải quyết về việc ly hôn giữa chị và anh Vũ Văn H, cư trú tại: số S khu B, phố P, phường P, thành phố Hải Dương. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[II] Về hôn nhân: Chị Đàm Thị O và anh Vũ Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ngày 30-8-1997 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, chị Đàm Thị O giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Vũ Văn H. HĐXX thấy rằng: Sau khi kết hôn được khoảng 10 năm thì giữa chị O và anh H xảy ra mâu thuẫn do không thống nhất trong quan điểm sống, có mối quan hệ ngoài vợ ngoài chồng, điều này được chị O và anh H đều thừa nhận trong quá trình giải quyết vụ án. Chị O và anh H đều xác định không có quan hệ tình cảm nhiều năm nay và không còn tình cảm với nhau.

Mặt khác, theo tài liệu xác minh tại địa phương và gia đình thể hiện: Chị O và anh H kết hôn được 10 năm thì xảy ra mâu thuẫn do làm ăn kinh tế khó khăn, anh H làm nghề lái xe đi sớm về muộn, vợ chồng thỉnh thoảng có cãi đánh nhau, địa phương đã phải xuống gia đình hòa giải và cả 2 anh chị đều có mối quan hệ ngoài vợ chồng.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị O và anh H mâu thuẫn là có thật và đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Đàm Thị O là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[III] Về nuôi con chung:

Chị Đàm Thị O và anh Vũ Văn H có 02 con chung. Con chung Vũ Tú A, sinh năm M đã trưởng thành, khỏe mạnh bình thường nên Tòa án không phân định quyền nuôi con. Đối với con chung Vũ Thị Mai A, sinh ngày X-8-2002.

Theo ý kiến của anh H và chị O giải quyết theo nguyện vọng của con chung Mai A, chị O không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị. HĐXX thấy rằng: Theo nguyện vọng của con chung Mai A được ở với mẹ, bản thân chị O là nội trợ, còn buôn bán thu nhập ổn định nên để đảm bảo quyền lợi, ổn định cuộc sống, học tập của con chung Mai A nên cần giao cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Thị Mai A, sinh ngày X-8-2002 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi và chấp nhận việc chị O tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung Vũ Thị Mai A cùng chị là phù hợp.

- Về tài sản chung: Chị O và anh H đều không đề nghị giải quyết. Do vậy, Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[IV] Về án phí: Chị Đàm Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271; Điều 273; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Đàm Thị O ly hôn anh Vũ Văn H.

2. Về nuôi con chung:

Con chung Vũ Tú A, sinh năm M đã trưởng thành, khỏe mạnh nên Tòa án không phân định quyền nuôi con.

Giao cho chị Đàm Thị O trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Thị Mai A, sinh ngày X-8-2002 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi và chấp nhận sự tự nguyện của chị O không yêu cầu anh Vũ Văn H cấp dưỡng tiền nuôi con chung Vũ Thị Mai A cùng chị.

Anh Vũ Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị O và anh H đều không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đàm Thị O phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm - ly hôn, đối trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0003298 ngày 13-3-2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chị O đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND phường Hải Tân, Tp Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ THU